

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:**

Quanh năm buôn bán ở mom sông¹,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo² mặt nước buổi đò đông.
Một duyên hai nợ³ âu đành phận⁴,
Năm nắng mười mưa dám quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,
Có chồng hờ hững cũng như không.

(Thương vợ, Trần Tế Xương*, Tuyển tập thơ trung đại,
NXB Văn học, 2012)

*Trần Tế Xương: thường gọi là Tú Xương, là một nhà thơ trào phúng - trữ tình nổi tiếng trong nền văn học Việt Nam.

(1) *mom sông*: phần đất ở bờ sông nhô ra phía lòng sông, nơi người làng chài thường hay tụ tập mua bán.

(2) *Eo sèo*: kì kèo, kêu ca phàn nàn một cách khó chịu.

(3) *duyên*: ý chỉ là quan hệ vợ chồng do trời định sẵn; *nợ*: ở đây có nghĩa là gánh nặng phải chịu. Ngày xưa người ta cho rằng vợ chồng lấy nhau nếu tốt đẹp là duyên, trái lại là nợ.

(4) *âu đành phận* (*âu đành*: thôi đành - tiếng cổ): thôi đành do số phận.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Trong hai câu luận, xác định hình ảnh được tác giả vận dụng sáng tạo của ca dao để nhấn mạnh sự vất vả của bà Tú.

Câu 3. Nêu tác dụng của phép đối trong việc thể hiện phẩm chất của bà Tú ở hai dòng thơ sau:

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.*

Câu 4. Nhận xét về tình cảm tác giả dành cho người vợ của mình qua hai dòng thơ cuối.

Câu 5. Từ nội dung bài thơ, anh/chị hãy nêu suy nghĩ về vai trò của người phụ nữ trong gia đình (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích hình ảnh người vợ trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm) Vứt rác bừa bãi là thói quen của một bộ phận người trẻ. Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận thuyết phục họ từ bỏ thói quen này.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Ngữ văn - Lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4
	1	Số chữ trong mỗi dòng thơ đều là 7, cả bài thơ có 8 dòng là những dấu hiệu của thể thơ Thất ngôn bát cú Đường luật/Thất ngôn bát cú. Hướng dẫn chấm: Học sinh trả lời đúng nội dung đạt 0,5 điểm.	0,5
	2	Trong hai câu luận, tác giả đã vận dụng sáng tạo hình ảnh trong ca dao để nhấn mạnh sự vất vả của bà Tú là: <i>thân cò</i> . Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng nội dung đạt 0,5 điểm. - Học sinh xác định hình ảnh “lặn lội thân cò” đạt điểm tối đa.	0,5
	3	- Phép đối: <i>lặn lội thân cò - eo sèo mặt nước; khi quãng vắng - buổi đò đông</i> - Tác dụng của phép đối: qua công việc mưu sinh vất vả nổi bật phẩm chất cần cù, chịu thương chịu khó của bà Tú; nhịp thơ thêm cân đối, câu thơ giàu tính gợi hình, gợi cảm. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đúng nội dung đạt 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được mỗi tác dụng đạt 0,25 điểm. - Học sinh diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.	1,0
	4	Tình cảm tác giả dành cho người vợ qua hai dòng thơ cuối: yêu thương, quý trọng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng nội dung đạt 1,0 điểm. - Học sinh diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.	1,0
	5	Từ nội dung bài thơ, học sinh trình bày suy nghĩ về vai trò của người phụ nữ trong gia đình. Có thể theo hướng: xây dựng mái ấm gia đình, chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái;...	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đúng nội dung đạt 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương đạt điểm tối đa.</p>	
II	VIẾT		6
	Câu 1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích hình ảnh người vợ trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <p>Bảo đảm đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Hình ảnh người vợ trong văn bản ở phần Đọc hiểu.</p>	0,5
		<p>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</p> <p>Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau: Hình ảnh người vợ - bà Tú trong bài thơ:</p> <p>- Tàn tảo, vất vả, nhiều nỗi truân chuyên: <i>Quanh năm, mom sông, lặn lội thân cò, ...</i></p> <p>- Đảm đang, tháo vát: <i>Nuôi đủ năm con với một chồng.</i></p> <p>- Cam chịu, hi sinh: <i>âu đành phận, dám quản công...</i></p>	1
		<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
		<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p> <p>- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.</p>	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Đi
	Câu 2	Vứt rác bừa bãi là thói quen của một bộ phận người trẻ. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận thuyết phục họ từ bỏ thói quen này.	4
		<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 400 chữ) của bài văn.	0,
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Thuyết phục một bộ phận người trẻ từ bỏ thói quen vứt rác bừa bãi.	0
		<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Thân bài: - Giải thích: Vứt rác bừa bãi là vứt rác không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng. - Bàn luận: + Nguyên nhân: ý thức giữ gìn vệ sinh chung chưa cao, chưa nhận thức được ý nghĩa quan trọng của môi trường đối với sự sống, hiệu quả của công tác giáo dục tại gia đình, nhà trường chưa cao. + Hậu quả: gây ô nhiễm môi trường, phát sinh bệnh dịch nguy hiểm, tạo nên thói quen, lối sống tiêu cực trong xã hội. + Cách khắc phục: nâng cao ý thức của bản thân, tích cực tham gia các hoạt động thu gom, phân loại, xử lý rác thải bảo vệ môi trường sống. - Mở rộng vấn đề, trao đổi với ý kiến trái chiều hoặc ý kiến khác. * Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận. <i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	2
		<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn	0

Phần	Câu	Nội dung	Đi
		<p>luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p> <p>- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p>	
Tổng điểm			10